TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số:000/2018/HSST
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thu Hiền.
Ông Dương Xuân Đính.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2018/HSST ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST - HS ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng G, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 9, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi ở: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn H và bà: Phạm Thị H; Vợ Nguyễn Thị D; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2015 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/7/2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:**

1. Chị Trương Thị T, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; Trú tại: thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Quang T, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 09h ngày 20/7/2018, chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1999, trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh có đưa cho Trần Hoàng G 02 chiếc điện thoại, 01 chiếc đồng hồ đeo tay và 01 ví giả da bên trong có số tiền 10.350.000 đồng và nhờ Trần Hoàng G sang khu vực xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để chuộc hộ xe máy nhãn hiệu Piaggio, BKS: 30K1-1572 mà chị Nguyễn Thị G đã cầm cố.

Đến khoảng 10h30' ngày 20/7/2018, Trần Hoàng G gặp chị Lê Thị S, sinh năm 1964, trú tại: Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để chuộc lại xe rồi đi lang thang trong địa bàn xã K nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, Trần Hoàng G đi vào khu nhà trọ của gia đình bà Lê Thị H, sinh 1969; trú tại: Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì phát hiện trên tầng 3, phòng trọ của chị Trương Thị T cửa vẫn mở, chị T ngủ và để chiếc điện thoại Samsung J7, màu đen đang cắm sạc ở đầu giường nên Trần Hoàng G lẻn vào trong phòng trộm cắp chiếc điện thoại rồi bỏ đi.

Sau khi trộm cắp được điện thoại của chị T, Trần Hoàng G tháo sim điện thoại, vứt bỏ (không nhớ vị trí), rồi tiếp tục sang thôn H, xã K để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 00, Trần Hoàng G vào khu nhà trọ của gia đình bà Chu Thị O, sinh năm 1971, trú tại: thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và phát hiện trên tầng 2, phòng trọ của anh Lê Quang T, cửa phòng vẫn mở, nên Trần Hoàng G lẻn vào trộm cắp chiếc điện thoại Samsung J7 ở đầu giường ngủ rồi cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp của anh Lê Quang T vào cốp xe máy và tẩu thoát về xã Y, huyện Y, Tỉnh Bắc Ninh.

Anh Lê Quang T ngủ dậy và phát hiện chiếc điện thoại bị mất. Do điện thoại cài phần mềm "Zenly" theo dõi vị trí điện thoại, nên anh Lê Quang T nhờ anh Nguyễn Thế V (là bạn; Quê quán: xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội) truy cập phần mềm Zenly kiểm tra vị trí chiếc điện thoại vừa bị trộm cắp và cùng đuổi theo. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948, trú tại thôn N, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thì đuổi kịp và giữ Trần Hoàng G lại, kiểm tra, phát hiện chiếc điện thoại Samsung J7 bị mất trộm có trong cốp xe máy của Trần Hoàng G nên đã đưa Trần Hoàng G đến trình báo tại Công an huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

[2]. ***Vật chứng tạm giữ*:**

- 01 điện thoại Samsung J7, màu vàng đồng; 01 điện thoại Samsung J7, màu đen; 01 điện thoại Nokia 6700 Classi và 01 điện thoại Nokia 1280.
- 01 ví giả da màu đen, bên trong có 153.000 đồng
- 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Gunsige đã cũ màu vàng
- 01 xe máy Piaggio, BKS 30K1-1572 và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Hải Đ.

[3]. Tại bản kết luận số 331/HĐĐGTS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7, màu đen và 01 sim điện thoại của chị Trương Thị T trị giá 5.600.000đồng; Tại bản kết luận số 357/HĐĐGTS ngày 07/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đông Anh đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7, màu vàng đồng và 02 sim điện thoại của anh Lê Quang T trị giá 4.200.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 9.950.000đồng.

[4]. Về phần dân sự:

- Đối với chiếc điện thoại Samsung J7, màu vàng đồng và 02 sim điện thoại là tài sản của anh Lê Quang Trưởng và chiếc điện thoại Samsung J7, màu đen là tài

sản của chị Trương Thị T. Ngày 01/8/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Quang T và chị Trương Thị T.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 6700 Classi; chiếc điện thoại Nokia 1280, đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Gunsige đã cũ màu vàng, chiếc ví giả da màu đen và số tiền 153.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị G. Ngày 27/8/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị G.

- Đối với chiếc xe máy Piaggio, BKS: 30K1 – 1572, số máy: 513714, số khung: 3860000015294, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của chủ xe nên cơ quan Cảnh sát Điều tra xác minh làm rõ sau.

Sau khi nhận lại tài sản, anh Lê Quang T và chị Trương Thị T không yêu cầu Trần Hoàng G bồi thường về dân sự.

[5]. Tại cáo trạng số 150/CT - VKS ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Trần Hoàng G về tội "Trộm cắp tài sản". Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Trần Hoàng G phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Trần Hoàng G từ 17 đến 20 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Hoàng G khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng thời gian từ 11h00' đến 13h00'ngày 20/7/2018, Tại thôn B và thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội Trần Hoàng G đã liên tiếp thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động của anh Lê Quang T và chị Trương Thị T.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Các tài sản mà bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 9.950.000 đồng.

Như vậy hành vi của Trần Hoàng G đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện 02 hành vi "Trộm cắp tài sản", đây là tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điền 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản" năm 2013, tuy đã được xóa, nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bởi vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại Samsung J7, màu vàng đồng và 02 sim điện thoại là tài sản của anh Lê Quang T và chiếc điện thoại Samsung J7, màu đen là tài sản của chị Trương Thị T. Ngày 01/8/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Quang T và chị Trương Thị T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 6700 Classi; chiếc điện thoại Nokia 1280, đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Gunsige đã cũ màu vàng, chiếc ví giả da màu đen và số tiền 153.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị G. Ngày 27/8/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị G là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy Piaggio, BKS: 30K1 – 1572, số máy: 513714, số khung: 3860000015294, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của chủ xe nên cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh làm rõ sau.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Lê Quang T và chị Trương Thị T không yêu cầu Trần Hoàng G bồi thường về dân sự.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố*:** Bị cáo Trần Hoàng G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. ***Căn cứ vào*:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: ***Trần Hoàng G*** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2018.

***3. Án phí sơ thẩm*:** Bị cáo Trần Hoàng G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Quang T và chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Phi Hùng